

NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY - HỌC CÁC MÔN KINH TẾ & QUẢN TRỊ

ĐOÀN THỊ MỸ HẠNH(*)



Trên giảng đường Đại học Mở.

Những năm gần đây, nâng cao hiệu quả dạy và học để nâng chất lượng đào tạo đại học lên ngang tầm của các nước trong khu vực gần như đã trở thành vấn đề sống còn của các trường đại học ở nước ta, đặc biệt là với các trường ngoài công lập. Thật vậy, trong điều kiện nguồn lực có giới hạn mà nhu cầu là vô hạn, bất kỳ một tổ chức nào dù là phi lợi nhuận cũng không thể không tính đến hiệu quả. Đó là làm sao để chi phí ít hơn mà kết quả đạt được cao hơn. Đối với việc dạy và học, nếu thời lượng càng ít mà kiến thức được truyền đạt đến sinh viên càng nhiều và càng bổ ích đối với họ thì càng hiệu quả. Với các môn Kinh tế & Quản trị, phương pháp thuyết giảng ngày càng tỏ ra kém hiệu quả vì chỉ có thông tin một chiều và không tạo cơ hội cho sinh viên phát huy tư duy sáng tạo.

Qua tham khảo phương pháp giảng dạy ở một số trường đào tạo về quản lý ở các nước tiên tiến, thì phương pháp phân tích tình huống được áp dụng phổ biến trong giảng dạy các môn Kinh tế & Quản trị. Tình huống có thể trình bày dưới dạng văn bản mô tả một sự kiện (tình huống tranh luận) hoặc là kịch bản (tình huống đóng vai). Ở một số trường có điều kiện trang bị những phương tiện hiện đại, tình huống được mô phỏng trên máy tính (tình huống mô phỏng). Hiện Đại học Văn Lang đã thử nghiệm phương pháp mô phỏng này trong giảng dạy nhờ có sự hỗ trợ của Đại học Toulouse (Cộng hòa Pháp). Với những tình huống được soạn thảo dựa trên sự kiện có thật ở một đơn vị có thật, sinh viên có cơ hội tiếp cận thực tiễn một cách hiệu quả vì ít tốn thời gian và tiền bạc.

Tuy nhiên, trong thực tế quản lý khó có thể có tình huống lặp lại giống y hệt. Vì thế, những tình huống được soạn thảo dựa trên những sự kiện đã xảy ra cũng chỉ cho phép sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành trong điều kiện gần giống như thật mà vẫn chưa thật. Ở những trường danh tiếng về đào tạo những nhà quản trị thực hành như Đại học Sherbrooke (Canada) thì mỗi môn học chuyên ngành đều được thiết kế có 2 tuần thực hành tại các cơ quan quản lý hoặc doanh nghiệp. Sinh viên đến những nơi này làm việc như là nhân viên học việc, được trả thù lao và người hướng dẫn trực tiếp là chuyên gia làm việc tại các đơn vị này mà nhà trường đã ký hợp đồng giảng dạy. Một số trường khác không có điều kiện tổ chức giảng dạy như Đại học Sherbrooke thì áp dụng hình thức báo cáo

(*) Tiến Sĩ, Phó Trưởng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh - Đại học Mở Bán công TP. HCM.

chuyên đề với số giờ chiếm từ 20 đến 30% tổng số giờ của môn học. Báo cáo viên là những chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn. Ngoài ra, các trường còn tổ chức cho sinh viên đi tham quan để triển khai giờ giảng tại nơi diễn ra sự kiện hoặc những giờ giảng mà 2 hoặc 3 giáo viên thuộc những lĩnh vực chuyên môn có liên quan giảng cùng lúc dưới dạng trả lời câu hỏi của sinh viên đặt ra được gọi là phương pháp phỏng vấn.

Với những giảng đường tiện nghi từ không gian rộng rãi, chỗ ngồi thoải mái, âm thanh, ánh sáng đầy đủ đến các phương tiện giảng dạy hiện đại như máy chiếu đa phương tiện, máy tính nối mạng Internet, Video, bảng xoay v.v... cùng với những sinh viên năng động, giáo viên có đủ điều kiện để áp dụng hiệu quả những phương pháp giảng lấy người học làm trung tâm như vừa nói ở trên. Do đó, khối lượng kiến thức mà sinh viên tiếp nhận được trong một giờ giảng là khá lớn nên số giờ lên lớp của họ ít hơn ở ta rất nhiều. Chẳng hạn, qua tham khảo đề cương bài giảng môn Quản trị sản xuất của khoa Quản trị thuộc Đại học Sherbrooke thì thời lượng chỉ có 20 tiết giảng, nhưng có 20 tiết do các trợ giảng hướng dẫn và 2 tuần thực hành. Cùng nội dung như vậy, ở nước ta, sinh viên phải nghe giảng 60 tiết và cơ hội thực hành dù là bằng tình huống cũng rất hiếm. Do vậy mà nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp phải tiếp tục theo học các chương trình đào tạo ngắn hạn để rèn luyện kỹ năng thực hành mới đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Hiển nhiên là ai cũng biết học phí ở các trường đại học nước ngoài là cao hơn rất nhiều so với ở nước ta nên họ mới có điều kiện giảng dạy tốt như thế. Nhưng liệu học phí ở nước ta có thực sự là rẻ hay không? Trong 4 năm đại học, sinh viên đã bị lãng phí bao nhiêu thời gian? Những giờ nghe giảng nhàm chán, thông tin lạc hậu, bị bắt buộc phải hiện diện có thể được dùng để đi làm kiếm thêm thu nhập trang trải cho việc học. Thời gian và tiền bạc phải bỏ thêm để theo các lớp bồi dưỡng ngắn hạn là bao nhiêu? Nếu tính đủ những chi phí này thì học phí chưa chắc là đã thấp. Tuy nhiên, việc tăng học phí hiện nay chưa được xã hội đồng tình. Bằng chứng là Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh vừa mới có ý định tăng học phí đã bị dư luận xã hội phản ứng mạnh mẽ. Nhưng để giải quyết đến nơi đến chốn bài toán hiệu quả trong đào tạo không thể không tăng học phí.

Giải pháp để những sinh viên nghèo không bị mất cơ hội học hành là thành lập và đưa vào hoạt động Quỹ tín dụng sinh viên để sinh viên vay được tiền trang trải chi phí cho việc học.

Trong khi chờ đợi những biến chuyển cơ bản đó, để nâng cao hiệu quả dạy và học các môn Kinh tế & Quản trị, với tầm nhìn của một giáo viên, thiết nghĩ trong phạm vi của trường ta, có những việc có thể làm ngay, đó là:

1. Có cơ chế động viên giáo viên và sinh viên đổi mới phương pháp dạy và học

- Đối với giáo viên: tạo cơ hội cho giáo viên được nghiên cứu, học tập kinh nghiệm giảng dạy thông qua các cuộc hội thảo, tham quan, nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài. Hằng năm, trường có kế hoạch trao đổi giáo viên với các trường đại học nước ngoài và bố trí cho các giáo viên có thành tích giảng dạy xuất sắc được đi nghiên cứu và học tập để nâng cao tay nghề. Mặt khác, để có thể giảng bằng tình huống giáo viên phải mất rất nhiều thời gian để chuẩn bị, giờ lên lớp rất căng thẳng vì ở thế bị động nên có thể khuyến khích bằng cách tính thêm hệ số giảng môn chuyên ngành.

- Đối với sinh viên: áp dụng cơ chế đánh giá học lực linh hoạt. Tùy theo yêu cầu của môn học và phương pháp giảng, giáo viên có thể lựa chọn cách đánh giá thích hợp để động viên kịp thời tinh thần học tập của sinh viên.

2. Tổ chức lớp học và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất

- Giới hạn sĩ số: Giáo viên không thể nào áp dụng hiệu quả những phương pháp giảng lấy người học làm trung tâm với một lớp quá đông sinh viên và giảng đường quá chật chội. Sĩ số lý tưởng là 25 sinh viên/lớp nhưng trong điều kiện của trường ta một lớp 50 sinh viên là chấp nhận được. Ở Mỹ, một số trường bố trí 200 sinh viên/lớp cho những môn đại cương ở năm thứ nhất, sang năm thứ hai còn 100 sinh viên/lớp, năm thứ ba là 50 sinh viên/lớp và đến năm thứ tư chỉ còn 25 sinh viên/lớp. Chúng ta cũng có thể làm theo cách này với 100 sinh viên/lớp cho các môn đại cương và 50 sinh viên/lớp cho các môn chuyên ngành.

- Trong điều kiện chưa thể trang bị hiện đại tất cả các giảng đường, nên chăng trang bị

một số giảng đường đạt tiêu chuẩn và có kế hoạch sử dụng chúng một cách hiệu quả (80 - 90% công suất). Vì vậy, khâu điều phối giảng đường có vai trò rất quan trọng cần tập trung vào một đầu mối. Mặt khác, vệ sinh giảng đường, các phương tiện giảng dạy như bảng, phấn, micro, đèn chiếu, máy chiếu, phòng màn được chuẩn bị tốt cũng góp phần không nhỏ trong việc nâng cao hiệu quả dạy và học.

- Thư viện phải được tổ chức và trang bị sao cho có thể đáp ứng được nhu cầu tham khảo tư liệu của sinh viên. Hầu như thư viện của các trường đều chỉ mở cửa trong giờ hành chính là giờ sinh viên phải lên lớp nên họ ít đến thư viện. Đến mùa thi, thư viện nhiều sinh viên đến thư viện nhưng là để tìm chỗ ngồi học bài thi chứ không phải để đọc tài liệu tham khảo. Vì vậy, sách trong thư viện dù còn ít nhưng vẫn chưa được sử dụng hiệu quả. Ở các trường đại học nước ngoài, thư viện là nơi sinh viên lui tới thường xuyên sau giờ lên lớp vì có thư viện mở cửa 24/24 giờ như Thư viện Đại học Sherbrooke (Canada). Để bổ sung nguồn sách, thư viện này hàng năm lên một danh sách những sách cần mua gửi đến các cá nhân và đơn vị như các cựu sinh viên, các phụ huynh của sinh viên, các công ty v.v... để ai muốn tặng thì chuyển tiền đến các cửa hàng sách được giới thiệu trong danh sách. Những quyển sách tặng này sẽ được ghi tên người tặng trang trọng ở trang nhất để những sinh viên khi đọc biết ơn người đã tặng. Đây là một cách đầu tư nâng cấp thư viện ít tốn kém.

3. Thực hiện chế độ giảng đôi

Mỗi môn học chuyên ngành nên có một giáo viên chính và một phụ giảng. Tùy theo đề cương môn học được thiết kế mỗi

người được hưởng thù lao theo chức trách của mình. Hiện nay, do mỗi môn học chỉ do một giáo viên phụ trách nên nhiều giáo viên có kinh nghiệm, có trình độ vẫn phải làm những công việc giản đơn như chấm bài thi, hướng dẫn giải bài tập, giải đáp thắc mắc v.v... trong khi những việc này đúng ra là do các trợ giảng làm. Mặt khác, các trợ giảng do tuổi nghề và tuổi đời còn ít nên kiến thức và kinh nghiệm có phần hạn chế nhưng họ có lợi thế là tiếp nhận nhanh cái mới và do đó dễ dàng sử dụng thành thạo các phương tiện hỗ trợ trực quan hiện đại. Cơ chế giảng đôi là cách để giáo viên chính và trợ giảng hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện được những giờ giảng hiệu quả.

4. Tổ chức lấy ý kiến sinh viên đối với từng môn học

Đây là việc làm thường xuyên không thể thiếu trong quá trình tổ chức đào tạo ở các trường đại học trên thế giới. Kết thúc mỗi môn học, sinh viên sẽ có ý kiến đánh giá thông qua phiếu đánh giá do khoa thiết kế bao gồm các câu hỏi liên quan đến nội dung môn học, phương pháp giảng, tổ chức lớp học, phương tiện phục vụ v.v... Những thông tin này sẽ được tổng hợp để cung cấp cho giáo viên và các bộ phận có liên quan nghiên cứu. Nguồn thông tin này là rất quý báu để có những cải tiến kịp thời. Là giáo viên, tôi cũng như các đồng nghiệp, ai cũng muốn những giờ giảng của mình thực sự hấp dẫn đối với sinh viên để họ đến lớp với sự tự giác và háo hức chứ không phải đến vì sự ràng buộc của quy chế. Nhưng để làm được điều đó giáo viên rất cần sự hỗ trợ của Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận quản lý trong trường. Hy vọng rằng những cải tiến đồng bộ sẽ sớm mang lại kết quả để uy tín của trường ta ngày càng tăng.

TÓM TẮT

Ngày nay, hầu hết các trường đại học đào tạo về quản lý danh tiếng trên thế giới đều đã áp dụng các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm như phương pháp tình huống, báo cáo chuyên đề, tham quan, phỏng vấn,... Trong khi ở nước ta, thuyết giảng vẫn còn là phương pháp khá phổ biến. Đó là vì các trường đại học nước ngoài có những điều kiện về cơ sở vật chất và con người cho phép áp dụng hiệu quả các phương pháp này. Trong điều kiện của trường ta, thiết nghĩ có thể thực hiện một số cải tiến để giúp giáo viên và sinh viên nâng cao được hiệu quả dạy và học, đó là:

1. Có cơ chế động viên giáo viên và sinh viên đổi mới phương pháp dạy và học, vì với cơ chế đánh giá như hiện nay chưa có tác dụng khuyến khích họ áp dụng phương pháp mới.
2. Tổ chức lớp học và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất: nên có phương án bố trí số lượng sinh viên phù hợp với phương pháp giảng và trong điều kiện trang bị giảng đường hiện tại nên có kế hoạch sử dụng hiệu quả hơn.
3. Thực hiện chế độ giảng đôi: mỗi môn học cần có 01 giáo viên chính và 01 phụ giảng.
4. Tổ chức lấy ý kiến sinh viên với từng môn học: là cách để có thông tin phản hồi nhằm có những chỉnh sửa kịp thời sao cho phù hợp.

SUMMARY

Nowadays most of the internationally famous universities specializing in management training have been applying the learner-centered approach, e.g. using the situational method, presentations, site visits, interviews, etc. However, in our country, the lecture method is still popular. This is because the overseas universities have appropriate facilities and work force for applying these methods effectively. As for our university, it is proposed that we can apply the following improvements to help the teacher and the students enhance the effectiveness of teaching and learning:

1. Establish some motivation mechanism to the teacher and the student to improve the method of teaching and learning. The reason is that the current assessment mechanism does not encourage the application of the new method.
2. Organize the classroom and effectively utilize the material facilities: planning should be done in order to have the suitable number of students to apply the teaching method. Moreover, with the facilities of the current lecture halls, good planning should be carried out for more effective use.
3. Apply pair-teaching system: each subject to have one lecturer and one assistant lecturer.
4. Organize feedback sessions from students for every subject: for timely and appropriate remedial actions.